

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 22 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga.

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 04/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/8/1992 tại huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xã D1, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lễ tân nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Bùi Thị Nh; Có vợ là Lý Thị K và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Có mặt.

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017 được tại ngoại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Đường G, phường S, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện U, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu 10, thị trấn O, huyện A, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2017, Hoàng Anh V thuê căn nhà thuộc tổ dân phố Đ1, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc của Công ty X. Sau đó V đăng ký kinh doanh nhà nghỉ và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Y cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 19A8001232 tên chủ hộ kinh doanh là Hoàng Anh V, đặt tên là nhà nghỉ K. Sau đó V rủ Vũ Minh T ở đường B, phường S, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc góp vốn kinh doanh cùng. Ngày 20/11/2017, V thuê Nguyễn Văn D làm lễ tân nhà nghỉ. D có nhiệm vụ đón khách, sắp xếp phòng, thu tiền của khách đến thuê phòng nghỉ. Mặc dù nhà nghỉ chưa được cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định để hoạt động nhưng V vẫn giao cho D hàng ngày trực ở phòng lễ tân để cho khách thuê phòng. V quy định thu tiền phòng của khách nghỉ qua đêm là 150.000đồng, khách nghỉ theo giờ là 70.000đồng giờ đầu tiên, cộng thêm 10.000đồng giờ tiếp theo, đến cuối ngày thì D nộp lại tiền cho V.

Quá trình D làm lễ tân tại nhà nghỉ, đến khoảng đầu tháng 12/2017, có Nguyễn Thị Q và Hoàng Thị H đều là gái bán dâm tại khu vực thành phố Y đến gặp D và thỏa thuận với D là nếu có khách đến thuê phòng nghỉ có nhu cầu mua dâm thì D sẽ gọi Q, H đến bán dâm; D thu của khách mua dâm mỗi lần mua dâm là 300.000đồng gồm cả tiền phòng là (70.000đồng) và tiền mua dâm; số tiền thu được D sẽ trả cho gái bán dâm 100.000đồng, còn lại D hưởng. Sau đó Q và H để lại số điện thoại cho D liên lạc.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/12/2017, khi D đang ở quầy lễ tân của nhà nghỉ thì có Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn G và Trần Quốc C đi đến nhà nghỉ đặt vấn đề thuê phòng và bảo D bố trí gái bán dâm để họ mua dâm, D đồng ý và nói giá mua dâm là 300.000đồng/1 người/1 lượt; M, C và G đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, D bảo C đi lên phòng 201, G lên phòng 204, M vào phòng 102 của nhà nghỉ đợi. Sau đó D lấy điện thoại gọi cho Q và H đến bán dâm cho khách. Khoảng 15 phút sau Q và H đi đến. D bảo Q lên phòng 201 bán dâm cho C, H vào phòng 102 bán dâm cho M. Q bán dâm cho C xong thì D tiếp tục bảo Q vào phòng 204 bán dâm cho G. C mua dâm xong đi xuống phòng lễ tân của nhà nghỉ lấy ra 900.000đồng đưa cho D để trả tiền mua dâm cho cả 03 người gồm của C, M và G. D cầm 900.000đồng do C đưa cất vào trong người. Sau đó D, C ngồi ở phòng lễ tân. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày trong khi M và H, G và Q đang mua bán dâm với nhau thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với các cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng cơ quan công an đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn D 900.000đồng, D khai đó là tiền của khách mua dâm trả cho D.

- Thu tại quầy lễ tân 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen có số IMEI: 058373/05/708445/0.

- Thu giữ tại phòng 102: 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu IDA.

- Thu giữ tại phòng 204: 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu MALELATEXCOMDOM;

- Thu giữ 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh, đen của Hoàng Thị H; 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng của Nguyễn Thị Q.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai ngoài lần chứa mại dâm cho Q, H bị bắt quả tang như đã nêu trên thì D không chứa mại dâm lần nào khác. D khai nhận là có nói cho Hoàng Anh V (chủ nhà nghỉ) biết là có chị H và Q đến để lại số điện thoại để khi có khách đến mua dâm tại nhà nghỉ thì D gọi điện cho H, Q đến bán dâm và đã được sự đồng ý của V. Tại Cơ quan điều tra, V khai V không biết sự việc D chứa mại dâm cũng như các thỏa thuận giữa D và các gái bán dâm như đã nêu trên; ngày 11/12/2017, khi D chứa mại dâm tại nhà nghỉ K thì V không có mặt tại nhà nghỉ nên V không biết. Ngày 09/02/2018 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D đối chất với V về nội dung trên nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với V. Ngày 11/02/2018 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Anh V với hình thức phạt tiền là: 27.500.000đồng do đã thiếu tinh thần trách nhiệm quản lý cơ sở kinh doanh dẫn đến lèse majesté lợi dụng bố trí cho các đôi nam nữ mua bán dâm và không đủ điều kiện kinh doanh.

Đối với Nguyễn Thị Q và Hoàng Thị H, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt vi phạm hành chính 200.000đồng/1 người về hành vi bán dâm.

Đối với 03 đối tượng mua dâm tự khai là Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn G và Trần Quốc C. Sau khi bị Công an bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc, lập biên bản, ghi lời khai thì M, C và G đã khai nhận toàn bộ hành vi đến nhà nghỉ K để mua dâm. Sau khi làm việc xong, M, C và G đã không đến làm việc theo quy định. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và trực tiếp đến làm việc với Công an thị trấn P, huyện P1, Công an xã L1 và Công an xã Đ2, huyện Đ3 đã xác định M, C và G không cư trú tại các địa phương này như đã tự khai.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 30/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Văn D về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 327, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; phạt bổ sung D từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung quỹ nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã được công bố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, phù hợp với lời khai của hai gái bán dâm và những người đến mua dâm tại nhà nghỉ K, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, có 03 người tự khai là Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn G và Trần Quốc C đến nhà nghỉ K thuộc tổ dân phố Đ1, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc gặp Nguyễn Văn D là lễ tân của nhà nghỉ để thỏa thuận việc mua dâm. C đã đưa cho D 900.000đồng để trả cho việc mua dâm của 3 người. D đã gọi điện thoại gọi cho 2 gái bán dâm là Nguyễn Thị Q và Hoàng Thị H đến bán dâm cho C, G, M. Sau đó theo sự hướng dẫn của D thì Q, H vào các phòng của nhà nghỉ bán dâm cho C, G, M. Khi Q đang bán dâm với G tại phòng 204, H đang bán dâm với M tại phòng 102 thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật cơ quan công an đã thu giữ: 02 vỏ bao cao su, 02 lõi bao cao su đã qua sử dụng, 03 chiếc điện thoại di động các loại và số tiền 900.000đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều luật quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.”

Tuy nhiên, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử Nguyễn Văn D về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội là phù hợp.

Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”*.

[2] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Mại dâm là tệ nạn xã hội, gây suy giảm thuần phong, suy đồi đạo đức, là nguyên nhân gây ra các loại bệnh xã hội đặc biệt là căn bệnh HIV. Hiện nay loại tội này đã được các cơ quan pháp luật xử lý nghiêm khắc nhưng vẫn còn những người do lười lao động, muốn kiếm tiền một cách dễ dàng nên bất chấp pháp luật để phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo đã lợi

dụng việc được giao quản lý nhà nghỉ K đã liên hệ với hai gái bán dâm và thực hiện việc chứa mại dâm trong ngày 11/12/2017, theo đó bị cáo chứa mại dâm đối với ba người, do đó cần phạt bị cáo nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội, Nguyễn Văn D có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn E là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt và chỉ cần phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000đồng; 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen;

- Tịch thu tiêu hủy 02 lõi bao cao su, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do Nguyễn Văn D mới thực hiện việc chứa mại dâm lần đầu, thu lợi bất chính không nhiều, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng việc phạt tiền và quản chế là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Chứa mại dâm”.

[1] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về hình phạt chính:

Phạt Nguyễn Văn D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 900.000đồng; 01 điện thoại Nokia màu xanh, đen;

- Tịch thu tiêu hủy 02 lõi bao cao su, 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2018 giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

[4] Về án phí: Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà Hình sự, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng